

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Văn Thông

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1992

Nơi cư trú: thôn N, xã S, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà: Phạm Thị H; có vợ là Triệu Thị L; có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2.2 Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Kiều Thị X, sinh năm 1969

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967

Đều cư trú tại: thôn G, L, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

2.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần K1

Địa chỉ: thôn Q, xã T (xã H cũ), tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc K – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phùng Mạnh T2 – Phó giám đốc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/12/2025, Phạm Văn T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn N, xã S, tỉnh Phú Thọ, có giấy phép lái xe hạng D2 số 260112266800 do Cục C cấp ngày 09/6/2025, còn giá trị sử dụng đến ngày 09/6/2030 điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển

kiểm soát: 88H-033.76 tham gia giao thông khi trong cơ thể không có nồng độ cồn và chất ma túy, chở bê tông từ Công ty cổ phần K1 đi đổ ở xã M, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi đổ hàng xong T điều khiển xe ô tô trên đi về công ty theo đường đê trung ương hướng xã N đi xã L, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến khu vực ngã tư đường T giao với Đ trung ương (độc L), thuộc thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ. Lúc này, trời có mưa phùn, âm u, tầm nhìn khi tham gia giao thông bị hạn chế, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 40-50 km/h thì phát hiện ở lối rẽ bên trái theo chiều đi của T trên đường TL 305 có xe mô tô biển kiểm soát: 88H2-8264, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh do ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969, trú tại: Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ không có giấy phép lái xe theo quy định, trong cơ thể có nồng độ cồn (E) là 38,4565mg/100ml, không có chất ma túy điều khiển đi từ hướng xã L về xã T với tốc độ nhanh, T đạp phanh xe, tuy nhiên do khoảng cách gần, T không giảm tốc độ khi đi vào khu vực ngã tư, T xử lý phanh không kịp thời nên xe ô tô không kịp dừng lại khiến phần đầu của xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô do ông P điều khiển. Hậu quả: ông P ngã ra đường, chảy máu ở vùng đầu, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện sau đó tử vong, 02 xe bị hư hỏng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tạm giữ 01 (một) chiếc xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 88H-033.76, nhãn hiệu CHENGLONG, 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 88H2-8264, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh theo quy định.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là tại ngã tư đường T giao với đê trung ương tại thôn G L, xã T, tỉnh Phú Thọ. Đường đê trung ương có hướng từ xã N đi xã L, đường T có hướng từ xã Y đi thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Đây là đoạn đường hai chiều, tương đối phẳng, lòng đường dải nhựa áp phan thẳng, từ ngã tư hiện trường về hai phía đường tỉnh lộ 305 thấp dần, trung tâm ngã tư có các vạch sơn trắng, vàng đứt đoạn chia làm các làn đường. Theo hướng khám nghiệm hướng đường đê trung ương từ xã N đi xã L, phía trước hiện trường hướng từ xã N đến khu vực ngã tư thì lòng đường đê trung ương rộng 10,5m, trên lòng đường có vạch sơn vàng đứt đoạn, liền đoạn ở giữa và 02 vạch sơn trắng ở hai bên chia làm 04 làn đường, lòng đường có 03 vùng gờ giảm tốc, các mũi tên chỉ hướng đi thẳng, rẽ hai bên, vạch sơn ngang đường cho người đi bộ. Theo thứ tự hướng từ xã N về khu vực ngã tư xảy ra vụ tai nạn thì lề đường bên phải đường đê trung ương phía trước hiện trường có dựng các cột biển báo lần lượt từ xa về gần trung tâm hiện trường là biển báo đi chậm, biển báo giao nhau với đường không ưu tiên từ bên phải, biển báo đèn nhấp nháy màu vàng còn hoạt động “chú ý quan sát”, biển báo chỉ hướng và biển báo người đi bộ sang đường; lề đường bên trái dựng 01 biển báo “công trường đang thi công chú ý đi chậm”. Từ ngã tư hiện trường về phía đi thôn T trên đường T có lối mở rộng 53m, lòng đường dải nhựa áp phan phẳng, rộng 07m, trên lòng đường có vạch sơn chia làm 02 làn đường và có các gờ giảm tốc, mũi tên chỉ hướng đi thẳng và rẽ hai bên, phía trước hiện trường theo hướng đi ra ngã tư hiện trường ở lề đường đất bên phải có dựng: 01 cột đèn cảnh báo nhấp nháy còn hoạt động “chú ý quan sát”, biển báo đi chậm, biển báo giao nhau với đường ưu tiên, biển báo nguy hiểm, biển báo chỉ hướng, biển báo người đi bộ qua đường.

Dấu vết ghi nhận:

(1), (2): Vết phanh lốp mặt đường màu đen kéo dài liên tục trên đường đê trung ương có chiều hướng từ xã N đi xã L.

(3) Xe ô tô biển kiểm soát 88H-033.76, đầu xe hướng về phía đi xã L, đuôi xe hướng về phía đi xã N.

(4) Vết cày trượt mặt đường kéo dài không liên tục theo chiều hướng thôn T đi xã Y, chiều hướng xã N đi xã L.

(5) Xe mô tô biển kiểm soát 88H2-8264 đổ xuống lòng đường về phía bên trái xe, đầu xe hướng về phía đi xã L, đuôi xe hướng về phía đi xã N.

(6) Đám mảnh nhựa vỡ, đồ vật rơi trên lòng đường.

(7) Đám dịch màu nâu đỏ trên lòng đường.

Lấy cột đèn chiều sáng đầu lối mở bên trái từ ngã tư hiện trường về phía đi xã Y trên đường T làm mốc chuẩn.

Lấy mép đường bên trái đường đê trung ương theo hướng xã N đi xã L làm mép đường chuẩn.

Ký hiệu (1), (2): kích thước (1) và (2) đều là (13x0,2)m, đầu (1) đến mép đường chuẩn 6,7m, cuối (1) trùng với vị trí lốp bánh trước bên trái xe (3) tiếp xúc với mặt đường và cách mép đường chuẩn 7,7m; đầu (2) cách mốc chuẩn 19,8m, cách mép đường chuẩn 9,1m và cách đầu (1) 2m, cuối (2) trùng với vị trí lốp bánh trước bên phải xe (3) tiếp xúc với mặt đường.

Ký hiệu (3): T3 trục bánh trước bên trái xe (3) cách mép đường chuẩn 7,7m, tâm trục bánh sau bên trái xe (3) cách mép đường chuẩn 7,1m, tâm trục bánh trước bên phải xe (3) cách mốc chuẩn 11,7m, tâm trục bánh sau bên phải xe (3) cách mốc chuẩn 14m.

Ký hiệu (4): Kích thước (4) là (2,5x0,02x0,01)m, đầu (4) cách mốc chuẩn 13,1m, cách mép đường chuẩn 8,7m và cách cuối (2) 1,2m; cuối (4) trùng với vị trí bàn đạp chân phía trước bên trái người ngồi lái xe (5) tiếp xúc với mặt đường.

Ký hiệu (5): T3 trục bánh trước (5) cách mốc chuẩn 11,3m, cách mép đường chuẩn 10,2m; tâm trục bánh sau (5) cách mốc chuẩn 12,2m, cách mép đường chuẩn 9,4m và cách tâm trục bánh trước bên phải xe (3) 1,5m.

Ký hiệu (6): Kích thước (6) là (3,6x3)m, tâm (6) cách mép đường chuẩn 10m, cách tâm trục bánh trước (5) 0,9m.

Ký hiệu (7): Kích thước (7) là (0,25 x0,15)m, tâm (7) cách mốc chuẩn 11,1m, cách tâm trục bánh trước (5) 3,8m và cách tâm (6) 2,9m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Đối với 01 xe ô tô trộn bê tông, nhãn hiệu Chenglong, số khung: LNXCEL0G3RL813211, mã kiểu loại: LZ5250GJBH5DB, số động cơ: YC6MK350-50*MX5L9N00026*, xe gắn biển kiểm soát 88H-033.76, xe màu ghi, xanh: Biển kiểm soát phía trước đầu xe bị tác động cong gập, phần bị tác động từ giữa biển kiểm soát sang bên trái, phần kính ốp của biển kiểm soát bị nứt vỡ, kích thước (22x12)cm. Ba đờ sóc phía trước đầu xe ở vị trí phía dưới biển kiểm soát có vết trượt cao su, kích thước (26x3)cm. K2 bảo vệ kết nước đầu xe phía dưới ba đờ sóc đầu xe có vết trượt xước kim loại sạch bụi bẩn, bảm dính nilon màu trắng trên diện (20x3)cm tại vị trí chính giữa của K2, điểm thấp nhất cách mặt đường 63cm. Hệ thống đèn, phanh, cần gạt nước, tín hiệu hoạt động bình thường. Không phát hiện dấu vết gì khác.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe jupiter, màu xanh, gắn biển kiểm soát 88H2-8264: Đầu chắn bùn phía trước bánh xe phía trước bị nứt vỡ, kích thước trên diện (30x5)cm. Mặt nạ đầu xe bị nứt vỡ, bung bật tạo khoảng hở với mặt đồng hồ, kích thước rộng nhất là 3cm; ốp nhựa đèn xi nhan bên phải bị nứt vỡ rơi khỏi xe, đèn xi nhan này bị nứt vỡ. Gương chiếu hậu bên phải, phần gáo gương bị xoay lệch từ dưới lên trên. Yếm xe bên phải bị nứt gãy rời khỏi xe, phần gãy rời có kích thước (50x10)cm, điểm đầu của phần yếm xe bị gãy rời này có vết trượt sơn, xước nilon màu trắng kích thước (5x3)cm; phần yếm xe còn gắn lại trên thân xe bị nứt vỡ trên diện (20x15)cm; điểm bị nứt gãy thấp nhấp cao cách mặt đất 63cm.

Bàn đế chân người lái phía trước bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau, ốp cao su bị rách để hở đầu kim loại bên trong, bị trượt xước kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước (1x0,5)cm. Toàn bộ cụm đèn phía sau bị gãy rời khỏi xe còn bám lại nhờ hệ thống dây dẫn điện. Xe bị hư hỏng không kiểm tra được kỹ thuật an toàn phương tiện. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

- Kết quả xác minh thương tích ban đầu: Tại biên bản xác minh thương tích ban đầu trong vụ tai nạn giao thông hồi 14h30 ngày 13/12/2025 tại Bệnh viện Đ1 xác định:

Bệnh nhân vào viện lúc 13h14p ngày 13/12/2025 trong tình trạng hôn mê ý thức 05 điểm, vết thương sưng nề, chảy máu vùng đỉnh đã băng cầm máu, mạch 100, huyết áp 120/70, tim nhịp đều, phổi thông khí giảm, bụng mềm, không thấy biến dạng chi, đồng tử hai bên 4mm, mắt phản xạ ánh sáng.

Chụp cắt lớp vi tính sọ não hình ảnh chảy máu dưới màng cứng bán cầu đại não hai bên, cụ thể: bên trái các ổ dập não chảy máu thùy trán hai bên xuất huyết dưới nhẹ, vỡ xương chằm lan vào lỗ chằm, vỡ xương thái dương.

Cắt lớp vi tính cột sống cổ hiện tại không thấy gãy xương, lệch khớp trên phim.

Cắt lớp vi tính lồng ngực xẹp phổi dạng dải dưới màng phổi, mặt lưng phổi phải.

Cắt lớp vi tính ổ bụng chưa thấy có tổn thương các dạng.

Hiện tại bệnh nhân hôn mê sâu, ý thức 03 điểm, tiên lượng nặng, có nguy cơ tử vong, gia đình làm thủ tục cho về nhà.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn:

+ Tại Phiếu xét nghiệm ngày 13/12/2025 tại Bệnh viện Đ1 xác định: Nồng độ cồn trong máu của ông Nguyễn Văn P là 210,12mg/100mL.

+ Tại Phiếu kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở hồi 15h37 ngày 13/12/2025 của Công an tỉnh P đối với Phạm Văn T xác định: Nồng độ cồn là 0,000mg/L.

- Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 13/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số A8710/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-VY, trưng cầu Phòng K3 - Công an tỉnh P giám định pháp y về tử thi đối với tử thi Nguyễn Văn P. Ngày 29/12/2025, Phòng K3 - Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định tử thi số 4160/KL-KTHS-PY, kết luận: *“Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn P là chấn thương sọ não. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương nứt vỡ xương chằm bên trong tương ứng diện sưng nề, dập rách da vùng đỉnh - chằm bên ngoài là tổn thương trực tiếp do va đập với vật tày cứng gây nên; các tổn thương sây sát khác trên cơ thể do va chạm với vật tày gây nên”*.

Ngày 15/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số A8749/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-VY và A8750/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-VY, trưng cầu Phòng K3 - Công an tỉnh P giám định nồng độ cồn và chất ma túy đối với mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn P. Ngày 23/12/2025, Phòng K3 - Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định số 4018/KL-KTHS và số 4019/KL-KTHS, kết luận: *“Trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn P có cồn (Ethanol), nồng độ cồn (E) là 38,4565mg/100ml; không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu máu thu được của tử thi Nguyễn Văn P”*.

Ngày 15/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số A8751/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-VY và A8752/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-VY, trưng cầu Phòng K3 - Công an tỉnh P giám định nồng độ cồn và chất ma túy đối với mẫu máu thu của Phạm Văn T. Ngày 23/12/2025, Phòng K3 - Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định số 3989/KLGD và số 3990/KLGD, kết luận: *“Không phát hiện nồng độ cồn (ethanol) và thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu máu thu của anh Phạm Văn T gửi giám định”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thông báo kết luận giám định cho các bên liên quan biết. Tất cả đều đồng ý, không có ý kiến thắc mắc gì.

- Kết quả định giá tài sản:

Ngày 15/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Yêu cầu định giá tài sản số A14038/YC-VPCQCSĐT-Đ3-VY, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã T, tỉnh Phú Thọ xác định giá trị thiệt hại tài sản đối với 01 chiếc xe ô tô trộn bê tông, nhãn hiệu Chenglong, số khung: LNXCEL0G3RL813211, mã kiểu loại: LZ5250GJBHSDB, số động cơ: YC6MK35050MX5L9N00026, gắn biển kiểm soát 88H-033.76 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh, gắn biển kiểm soát 88H2-8264 đều bị hư hỏng sau tai nạn.

Ngày 20/12/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã T, tỉnh Phú Thọ ra Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, kết luận:

“- Tổng giá trị thiệt hại tài sản đối với xe ô tô trộn bê tông là: 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tổng giá trị thiệt hại tài sản đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha là: 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)”

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thông báo kết luận định giá tài sản cho các bên liên quan biết. Tất cả đều đồng ý, không có ý kiến thắc mắc gì.

Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn T được Sở G cũ, nay là Sở Xây dựng tỉnh P cấp giấy phép lái xe hạng D2 số 260112266800 do Cục C cấp ngày 09/6/2025, còn giá trị sử dụng đến ngày 09/6/2030 theo quy định. Ông Nguyễn Văn P không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Chiếc xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 88H-033.76 có Giấy chứng nhận kiểm định số EB1104333 do Trung tâm Đ2 cấp ngày 22/01/2025, có hiệu lực đến ngày 21/01/2027.

Đối với ông Nguyễn Văn P có hành vi điều khiển xe mô tô khi trong cơ thể có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, khi đi qua khu vực ngã tư không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông, hành vi của ông P vi phạm khoản 1, 2 Điều 9, điểm c, d, m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 cũng là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông gây hậu quả làm chính ông P bị tử vong. Tuy nhiên do ông P đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Phạm Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn P số tiền là 100.000.000 đồng, gia đình nạn nhân Nguyễn Văn P đã nhận đủ số tiền trên và không có bất cứ yêu cầu, đề nghị nào khác. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967, trú tại thôn E L, xã T là người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân P đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 88H-033.76, nhãn hiệu CHENGLONG; 01 (một) bản photo chứng thực giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88 002667 do Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) cấp ngày 22/01/2025 cho xe ô tô BKS: 88H-033.76, tên chủ xe Công ty Cổ phần K1; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EB1104333 của xe ô tô BKS: 88H-033.76 do Trung tâm Đ2 cấp ngày 22/01/2025, có hiệu lực đến ngày 21/01/2027; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số AD24/0657431 của xe ô tô BKS: 88H-033.76 do Tổng Công ty B cấp ngày 27/02/2025, quá trình điều tra xác định đây đều là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần K1, chiếc xe ô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe ô tô vật chứng. Ngày 13/12/2025, Phạm Văn T đã điều khiển chiếc xe ô tô và gây tai nạn giao thông. Ngày 14/12/2025, ông

Phùng Mạnh T2, sinh năm 1981, trú tại phường V, tỉnh Phú Thọ - là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần K1 đã có đơn xin được nhận lại các tài sản trên, đồng thời không yêu cầu bất cứ ai phải bồi thường gì. Ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A285/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-VY bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần K1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngày 10/01/2026, ông T2 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần K1 đã nhận lại tài sản trên và không có ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 88H2-8264, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này được đăng ký ngày 12/7/2004, đứng tên bà Kiều Thị Ánh N1, trú tại thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà N1, bà N1 cho biết đã tặng cho chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn P vào năm 2017. Như vậy, ngày 13/12/2025 ông Nguyễn Văn P điều khiển xe không có ai là người giao xe cho ông P vì chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của P. Ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A284/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-VY bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn P là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngày 10/01/2026, ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967, trú tại thôn E L, xã T là người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân P đã nhận lại tài sản trên và không có ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKS-KV10 ngày 11 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ truy tố Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTHQH14 quy định về án phí.

Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Phạm Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 năm đến 02 năm

Về bồi thường dân sự: Xác nhận đã bồi thường đủ cho bị hại

Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng, án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận: Buổi sáng ngày 13/12/2025, T điều khiển xe ô tô BKS 88H – 003.76 tham gia giao thông. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường

ngã tư TL305, giao với đề trung ương (dốc L), thuộc địa phận thôn G, L, xã T đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 88H2 – 8264 do ông Nguyễn Văn P điều khiển. Hậu quả, gây tai nạn giao thông, làm ông P tử vong. Bị cáo T không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của chính bị cáo, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám xét phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Phạm Văn T điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 88H-033.76 khi đi đến đoạn đường có biển cảnh báo “đi chậm, chú ý quan sát, có đường giao nhau với đường không ưu tiên...” và có gờ giảm tốc trên mặt đường, trời mưa, tầm nhìn bị hạn chế không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà vẫn giữ nguyên tốc độ nhanh khoảng 50km/giờ dẫn đến va chạm với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 88H2-8264 do ông Nguyễn Văn P điều khiển, hậu quả làm ông P tử vong. Hành vi của Phạm Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 10, điểm b, c, d, m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, cụ thể:

“Điều 10. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác...

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

...

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm...;

c) ... tầm nhìn bị hạn chế;

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ...;

...

m) Điều kiện trời mưa, gió... mặt đường trơn trượt... ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ;

Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...”

3. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến các quy định chung về trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác, gây dư luận xấu và tâm lý hoang mang cho người dân khi tham gia giao thông. Do vậy phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện nuôi 03 con nhỏ (đều dưới 15 tuổi); nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại (ông Nguyễn Văn P). Nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người lần đầu vi phạm pháp luật, là lao động chính trong gia đình; quá trình sinh sống chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của địa phương. Do vậy, chỉ cần xử phạt bị một mức án tù nhưng cho hưởng án treo, cũng đủ để dẫn dắt đối với bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Văn P có hành vi điều khiển xe mô tô khi trong cơ thể có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, khi đi qua khu vực ngã tư không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông, hành vi của ông P vi phạm khoản 1, 2 Điều 9, điểm c, d, m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 cũng là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông gây hậu quả làm chính ông P bị tử vong. Tuy nhiên do ông P đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

4. Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị cấm....hành nghề....từ 01 năm đến 05 năm*”. Xét bị cáo hành nghề lái xe chuyên nghiệp nên cần phạt, cấm hành nghề một thời gian nhất định.

5. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Phạm Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn P số tiền là 100.000.000 đồng, gia đình nạn nhân Nguyễn Văn P đã nhận đủ số tiền trên và không có bất cứ yêu cầu, đề nghị nào khác. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967, trú tại thôn E L, xã T là người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân P đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T.

6. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 88H-033.76, nhãn hiệu CHENGLONG; 01 (một) bản photo chứng thực giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88 002667 do Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) cấp ngày 22/01/2025 cho xe ô tô BKS: 88H-033.76, tên chủ xe Công ty Cổ phần K1; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EB1104333 của xe ô tô BKS: 88H-033.76 do Trung tâm Đ2 cấp ngày 22/01/2025, có hiệu lực đến ngày 21/01/2027; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số AD24/0657431 của xe ô tô BKS: 88H-033.76 do Tổng Công ty B cấp ngày 27/02/2025, quá trình điều tra xác định đây đều là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần K1, chiếc xe ô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe ô tô vật chứng. Ngày 13/12/2025, Phạm Văn T đã điều khiển chiếc xe ô tô và gây tai nạn giao thông. Ngày 14/12/2025, ông Phùng Mạnh T2, sinh năm 1981, trú tại phường V, tỉnh Phú Thọ - là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần K1 đã có đơn xin được nhận lại các tài sản trên, đồng thời không yêu cầu bất cứ ai phải bồi thường gì. Ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A285/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-VY bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần K1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngày 10/01/2026, ông T2 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần K1 đã nhận lại tài sản trên và không có ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì khác. HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 88H2-8264, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này được đăng ký ngày

12/7/2004, đứng tên bà Kiều Thị Ánh N1, trú tại thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà N1, bà N1 cho biết đã tặng cho chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn P vào năm 2017. Như vậy, ngày 13/12/2025 ông Nguyễn Văn P điều khiển xe không có ai là người giao xe cho ông P vì chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của P. Ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A284/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-VY bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn P là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngày 10/01/2026, ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967, trú tại thôn E L, xã T là người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân P đã nhận lại tài sản trên và không có ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì khác. HĐXX không xem xét.

7. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ vào:* điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. *Xử phạt:* Bị cáo Phạm Văn T 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã S, tỉnh Phú Thọ giám sát; Công an xã S, tỉnh Phú Thọ giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87, Điều 93 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

4. *Về trách nhiệm dân sự:*

Xác nhận bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường đủ số tiền 100.000.000đ cho các đại diện của bị hại bà Kiều Thị X, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Văn N.

5. *Về hình phạt bổ sung:* Cấm bị cáo Phạm Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Văn T phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Sơn Đông;
- Công an xã Sơn Đông;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thành Công